

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST

Ngày: 28 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Trang.

Bà Nguyễn Thị Rê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Huỳnh Trung T, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1999, tại: Long An; Nơi cư trú: Ấp 5, xã M, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Huỳnh Thị H; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 13/4/2020, Trần Huỳnh Trung T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1215/QĐ-XPVPHC về hành vi “Vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu với số lượng là 1.200 bao”. Hình thức phạt tiền 206.000.000 đồng, chấp hành xong hình phạt ngày 21/3/2022, chưa xóa tiền sự; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 09 từ ngày 10/4/2022 đến nay. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Ngọc H - Sinh năm 1965 - Địa chỉ: 84/4B C, phường 1, quận P, Thành phố H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 19/3/2022, Trần Huỳnh Trung T thông qua các mối quan hệ xã hội, có quen biết với một người đàn ông tên “C” không rõ nhân thân lai lịch. Tên “C” đề nghị thuê T vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu. Thỏa thuận là “C” sẽ giao xe ô tô cho T, đi đến khu vực chợ Tho Mo (thuộc ấp 4, xã M, huyện Đ, tỉnh L) nhận thuốc rồi mang đi giao tại huyện H (thành phố H), tiền công vận chuyển là 1.000.000 đồng mỗi chuyến, giao xong sẽ nhận được tiền. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên T đồng ý và cho “C” số điện thoại để tiện liên lạc. Đến 09 giờ, ngày 19/3/2022, “C” sử dụng điện thoại (T không nhớ số) gọi đến điện thoại của T và kêu đi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu. Theo hướng dẫn, T đón xe ôm lên khu vực chợ Tho Mo. Tại đây, T liên lạc với “C” và được chỉ đến tiệm rửa xe gần ngã ba Sáu Bông (khu vực chợ Tho Mo) nhận 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HONDA, loại CITY, màu nâu hồng, gắn biển số 51F-749.46, có sẵn chìa khóa trên xe. T lên xe và điều khiển xe ô tô chạy theo đường Chân Tóc - Voi Đình, đi được khoảng 03 km thì dừng lại tại bãi đất trống ven đường lộ và đợi. Khoảng 10 phút sau, có 04 người đàn ông lạ mặt điều khiển 04 xe mô tô chở theo thuốc lá điều nhập lậu đến và tự động cất giấu lên xe ô tô 51F-749.46. Chết thuốc xong những người này rời đi, còn T tiếp tục điều khiển xe ô tô vận chuyển theo thuốc lá lậu chạy theo đường tỉnh 838 hướng về huyện H, thành phố H để giao. Đến 10 giờ cùng ngày, khi T đang điều khiển xe đi đến đoạn cầu Đức Huệ (thuộc khu phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L) thì bị lực lượng Công an phát hiện chốt chặn. Lúc này, do hoảng sợ nên T liền lao xe vào thành cầu rồi nhảy xuống chân cầu để tẩu thoát, nhưng nhanh chóng bị bắt.

Tang vật, phương tiện bị tạm giữ gồm:

- 9.100 (chín nghìn một trăm) bao thuốc lá điều, gồm 4.200 bao nhãn hiệu JET, 2.400 bao nhãn hiệu HERO và 2.500 bao nhãn hiệu SÀI GÒN không rõ nguồn gốc xuất xứ;

- 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu HONDA, loại CITY, màu nâu hồng, gắn biển số 51F-749.46. số máy L15Z12303542, số khung 6668GY603551.

Ngoài ra, đối với điện thoại của T và số điện thoại của C dùng để liên lạc thực hiện tội phạm, bị cáo khai đã làm rơi mất khi bỏ trốn, số điện thoại được sử dụng phạm tội là sim “rác” nên bị cáo không nhớ rõ. Đây là lần đầu tiên bị cáo T thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm, chưa nhận được tiền công.

Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu HONDA, loại CITY, màu nâu hồng, biển số 51F-749.46. Qua điều tra xác định, chủ sở hữu hợp pháp xe ô tô trên là ông Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 23/3/1965, cư trú tại 84/4B C, phường 1, quận P, thành phố H. Ngày 15/02/2022, ông H có làm hợp đồng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và du lịch FAMILY CAR (gọi tắt là Công ty FAMALY CAR) do ông

Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 19/02/1995, cư trú tại số 479/7 đường TA28, khu phố 6, phường A, Quận 12, thành phố H là giám đốc thuê với giá 8.500.000 đồng/tháng. Đến ngày 01/3/2022, Công ty FAMILY CAR cho Lê Văn T1, sinh ngày 06/8/1983, cư trú tại ấp H 2, xã H, huyện Đ, tỉnh L thuê lại với giá 18.000.000 đồng mỗi tháng. Lý do vì sao xe ô tô 51F-749.46 được Trần Huỳnh Trung T sử dụng phạm tội ông H và Công ty FARMILY CAR hoàn toàn không biết.

Xét thấy, chủ sở hữu không có lỗi trong vụ án và việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết tiếp theo của vụ án. Ngày 05/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 23/QĐ-CQCSĐT-KT trả lại tài sản cho ông Nguyễn Ngọc H.

Ông Nguyễn Ngọc H đã nhận lại tài sản, ông H và Công ty FARMILY CAR không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đề cập.

Cáo trạng số: 46/CT-VKSĐH ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Trần Huỳnh Trung T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Huỳnh Trung T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ: điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Huỳnh Trung T từ 04 đến 05 năm tù.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Phản Cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không xem xét.

- Đối với số lượng 6.600 bao thuốc lá, gồm 4.200 bao thuốc lá nhãn hiệu JET và 2.400 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO, là thuốc lá điều nhập lậu, không có hóa đơn chứng từ, không thông qua khai báo thuế, là mặt hàng Nhà nước cấm sản xuất, buôn bán, vận chuyển nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 2.500 bao nhãn hiệu SÀI GÒN không rõ nguồn gốc xuất xứ. Qua điều tra xác định đây là không phải là sản phẩm của Công ty thuốc lá Sài Gòn sản xuất, không được lưu thông trên thị trường, không xác định được nguồn gốc. Vì vậy không chứng minh được đây là thuốc lá điều nhập lậu, không có giá trị sử dụng. Do đó, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông tên “C” là người thuê bị can vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu và 04 người đàn ông lậ mặt chất thuốc lá điều lên xe ô tô 51F-749.46. Do chỉ căn cứ vào lời khai của bị can không thể xác định nhân thân, lai lịch của các đối

tượng trên nên không mời làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên Lê Văn T1, thuê lại xe ô tô 51F-749.46 của Công ty FARMILY CAR. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch của người này, không mời làm việc được nên tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Ông đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp theo.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo biết việc làm là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, hứa không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của cơ quan cảnh sát điều tra, quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đều thực hiện đúng và hợp pháp. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập là hợp pháp.

[2] Vào ngày 19/3/2022 (khoảng 09 giờ 00 phút), Trần Huỳnh Trung T nhận lời vận chuyển thuê thuốc lá cho người khác (một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch chỉ biết là C) nên dùng xe một xe ô tô con nhãn hiệu: 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu HONDA, loại CITY, màu nâu hồng, biển số 51F-749.46 vận chuyển 9.100 bao thuốc lá điều gồm (6.600 bao thuốc lá điều nhập lậu và 2.500 bao thuốc lá không rõ nguồn gốc xuất xứ), từ khu vực ấp 3, xã M, huyện Đ về huyện H, Thành phố H không có chứng từ hóa đơn xuất xứ hàng hóa về số thuốc lá 9.100 bao với mục đích vận chuyển thuê nhận tiền công mỗi chuyến 1.000.000 đồng. Khi bị cáo T đang vận chuyển đến đoạn đường Cầu Đức Huệ (khu phố 1, thị trấn Đông Thành) thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang người và tang vật.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Huỳnh Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Đức Huệ tỉnh Long An lập lúc 10 giờ 00 phút, ngày 19/3/2022 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Trần Huỳnh Trung T phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3

Điều 191 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng số: 46/CT-VKS-ĐH ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Trần Huỳnh Trung T với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Trần Huỳnh Trung T là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, bị cáo là người đã thành niên thực hiện với lỗi cố ý là do ham thu lợi nên từ đó bị cáo nhận lời vận chuyển hàng hóa thuốc lá lá ngoại, không có chứng từ hóa đơn xuất xứ hàng hóa, từ khu vực biên giới ấp 3, xã M, huyện Đ về huyện H, Thành phố H với số lượng 9.100 bao. Số lượng thuốc bị cáo vận chuyển gấp 02 lần định lượng khởi điểm (4.500 bao). Hành vi này của bị cáo T phải được xử lý nghiêm, xét thấy bị cáo là người làm thuê nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4.1] Ngoài hình phạt chính, không cần áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự vì hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo không có việc làm ổn định.

[5] Xét thấy, bị cáo Trần Huỳnh Trung T trong quá trình truy tố và xét xử thật thà khai báo, bị cáo chưa tiền án, không có việc làm ổn định có ông Nội (ông Trần Văn Th) là người có công cách mạng được được tặng huy chương kháng chiến hạng II, huy hiệu 30 năm tuổi đảng, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3, Huân chương kháng chiến hạng nhì, hạng ba, có ông ngoại (Huỳnh Văn X) được tặng nhiều Huân, huy chương và bằng khen trong kháng chiến chống Mỹ, bản thân bị tại nạn giao thông đang điều trị, vợ đang mang thai, là lao động chính trong gia đình và là bộ đội xuất ngũ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Trần Huỳnh Trung T là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa và trong lời khai trình bày đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp theo. Do không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này phát sinh yêu cầu sẽ tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Phân cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không xem xét.

Đối với số lượng 9.100 bao thuốc lá điếu gồm (6.600 bao thuốc lá điếu nhập lậu (4.200 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, 2.400 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero) và 2.500 bao thuốc lá hiệu SÀI GÒN không rõ nguồn gốc xuất xứ), là thuốc lá điếu nhập lậu

và thuốc lá không có hóa đơn chứng từ xuất xứ, không thông qua khai báo thuế, là mặt hàng Nhà nước cấm sản xuất, buôn bán, vận chuyển nên tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo chưa nhận tiền công nên không đề cập thu hồi lại.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

[9] Đối với những người giới thiệu, người thuê bị cáo, người giao nhận thuốc cho bị cáo, cùng một số người khác mua hàng cấm không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ, không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục thẩm tra, xác minh đề xuất xử lý sau, nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp. Nhằm không bỏ lọt tội phạm, kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh để xử lý sau theo qui định của pháp luật.

[10] Bị cáo Trần Huỳnh Trung T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Trần Huỳnh Trung T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự; Các Điều 299, 326 và 327 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh Trung T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 9.100 bao thuốc lá (gồm: 4.200 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, 2.400 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero và 2.500 bao thuốc lá hiệu SÀI GÒN) theo quy định hiện hành.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Huỳnh Trung T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triển